

Số: 28/2010/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 09 tháng 7 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Phân cấp quản lý, sử dụng và xử lý tài sản nhà nước
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì thường xuyên của cơ quan Nhà nước bằng nguồn vốn Nhà nước (đã được bổ sung, sửa đổi theo Thông tư số 131/2007/TT-BTC ngày 05/11/2007 của Bộ Tài chính);

Xét Tờ trình số 1204/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị phê chuẩn phân cấp quản lý, sử dụng và xử lý tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và Ngân sách, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Nhất trí phê chuẩn phân cấp quản lý, sử dụng và xử lý tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc phân cấp quản lý, sử dụng và xử lý tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khoá XIV, Kỳ họp thứ 21 thông qua./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hà Ngọc Chiến

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý, sử dụng và xử lý tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28 /2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này là quy định phân cấp thẩm quyền đầu tư, xây dựng, mua sắm, thuê, sửa chữa, bảo dưỡng, điều chuyển, thu hồi, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản Nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý.

2. Đối với tài sản của các dự án khi kết thúc thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và những quy định khác của Pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính được thực hiện quản lý tài sản theo quy định này là các đơn vị đảm bảo 100% kinh phí hoạt động (ngân sách không hỗ trợ kinh phí).

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG, ĐIỀU CHUYỂN, THU HỒI, BÁN, THANH LÝ, LIÊN DOANH LIÊN KẾT, TIÊU HỦY TÀI SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG

Điều 3. Tài sản Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Trụ sở làm việc; quyền sử dụng đất và các loại tài sản gắn liền với đất.

2. Xe ô tô các loại.

3. Máy móc, trang thiết bị làm việc, tài sản cố định khác được đầu tư, mua sắm từ nguồn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước hoặc hình thành từ các nguồn khác mà theo quy định của Pháp luật là tài sản Nhà nước được giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng để phục vụ nhiệm vụ chung.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng mua sắm tài sản Nhà nước

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc được thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư xây dựng hiện hành.

2. Đối với tài sản là phương tiện vận tải và các loại tài sản khác.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Mua xe ô tô các loại cho các đơn vị theo định mức của Thủ tướng Chính phủ;

- Tài sản khác (trừ xe ô tô các loại) có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị (gọi chung là cấp huyện) căn cứ theo tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản (trừ xe ô tô các loại) có giá trị từ 100 đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

c) Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh theo tiêu chuẩn, định mức và dự toán ngân sách được giao được quyết định mua sắm các loại tài sản (trừ xe ô tô các loại) có giá trị từ 100 đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

d) Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc tương đương; các phòng, ban cấp huyện hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn căn cứ theo tiêu chuẩn, định mức và dự toán được giao quyết định mua sắm các loại tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

e) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính được quyết định mua sắm tài sản từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn huy động khác (trừ tài sản là trụ sở làm việc, xe ô tô các loại).

3. Phân cấp đấu thầu mua sắm tài sản

Việc tổ chức đấu thầu mua sắm tài sản thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và quy định cụ thể đối với mua sắm tài sản như sau:

- Đối với tài sản là xe ô tô thực hiện theo quy định hiện hành;

- Đối với tài sản khác phân cấp đấu thầu mua sắm theo quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tại điểm a, b, c, d, e mục 2, Điều 4 Quy định này.

Điều 5. Thuê tài sản

1. Đối với tài sản là trụ sở làm việc được thuê trong các trường hợp sau:

- Chưa có trụ sở làm việc hoặc diện tích trụ sở làm việc thiếu so với tiêu chuẩn, định mức làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ;

- Trụ sở làm việc đã xuống cấp không đảm bảo an toàn khi sử dụng;

- Nhu cầu thuê trụ sở trong thời gian ngắn;

- Thuê trụ sở làm việc có hiệu quả hơn việc đầu tư xây dựng mới.

2. Đối với tài sản không phải là trụ sở làm việc

Cơ quan Nhà nước thuê tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các loại tài sản khác không phải là trụ sở làm việc trong các trường hợp sau:

- Chưa có tài sản hoặc thiếu tài sản so với tiêu chuẩn định mức làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao;

- Tài sản hiện có hư hỏng, xuống cấp không sử dụng được hoặc không đảm bảo an toàn khi sử dụng;

- Nhu cầu sử dụng trong thời gian ngắn.
- 3. Thuê tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị
 - Việc thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu của tổ chức quyết định theo quy định của Pháp luật về dân sự và Điều lệ của tổ chức;

- Tiền thuê tài sản được chi trả từ nguồn kinh phí của tổ chức.

4. Thẩm quyền quyết định

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án thuê trụ sở làm việc; thuê các loại tài sản khác từ 100 triệu đồng/01 năm trở lên đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh theo tiêu chuẩn, định mức và dự toán ngân sách được giao quyết định phê duyệt phương án thuê (trừ thuê trụ sở làm việc) có mức giá thuê từ 30 đến dưới 100 triệu đồng/01 năm đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Mức giá thuê tài sản được Sở Tài chính thẩm định và phải phù hợp với giá thuê tài sản tại thị trường cùng thời điểm.

c) Thủ trưởng cơ quan hành chính, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh hoặc tương đương; các phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn căn cứ theo tiêu chuẩn, định mức và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê tài sản (trừ trụ sở làm việc) có mức giá thuê dưới 30 triệu đồng/năm.

Điều 6. Thu hồi, điều chuyển tài sản

1. Tài sản điều chuyển

Từ nơi thừa sang nơi thiếu so với tiêu chuẩn quy định; tài sản không có nhu cầu sử dụng thường xuyên; tài sản Nhà nước thu hồi để điều chuyển và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản thu hồi

- Trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất bị bỏ trống hoặc không sử dụng quá thời gian 12 tháng; quyền sử dụng đất được giao để thực hiện dự án mà tiến độ thực hiện quá chậm phải thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư xây dựng;

- Tài sản trang bị cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân không đúng tiêu chuẩn, định mức; tài sản sử dụng sai mục đích;

- Tài sản cơ quan Nhà nước đang quản lý, sử dụng mà cơ quan đó không còn nhu cầu sử dụng (do thay đổi chức năng, nhiệm vụ hoặc nguyên nhân khác) nhưng không đề nghị điều chuyển hoặc bán tài sản;

- Cơ quan Nhà nước tự nguyện trả tài sản và các trường hợp khác do cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Thẩm quyền quyết định

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, điều chuyển; phê duyệt phương án thu hồi điều chuyển đối với tài sản là: trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại và tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản có nguyên giá từ 100 đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản được quy định tại khoản 1 - Điều này).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị; Thủ trưởng các sở, ban ngành cấp tỉnh hoặc tương đương quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản không thuộc phạm vi quản lý và tài sản quy định tại điểm a, b - khoản 3 - Điều này.

Điều 7. Bán tài sản Nhà nước

1. Tài sản bán: cơ quan Nhà nước đang quản lý, sử dụng không còn nhu cầu sử dụng; giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi về tổ chức, chức năng nhiệm vụ, sắp xếp lại, yêu cầu đổi mới công nghệ, tài sản bị tịch thu hoặc xác lập quyền sở hữu ... mà không xử lý được theo phương thức thu hồi hoặc điều chuyển.

2. Phương thức bán

- Bán đấu giá công khai theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

- Bán chỉ định: trường hợp được bán chỉ định chỉ có một tổ chức, một cá nhân đăng ký mua tài sản trên đất, nhận quyền sử dụng đất để sử dụng cho mục đích xã hội hoá lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường phù hợp với quy hoạch.

Bán tài sản Nhà nước theo phương thức bán chỉ định Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập Hội đồng thẩm định giá để xem xét trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá bán. Mức giá bán tài sản phù hợp với giá trị thực tế còn lại của tài sản, tài sản là giá trị quyền sử dụng đất sát với giá thị trường tại thời điểm.

3. Thẩm quyền bán tài sản

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản Nhà nước là: trụ sở làm việc; tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất); cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại và các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đối với các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán các loại tài sản (không gắn liền với giá trị quyền sử dụng đất) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và các loại phương tiện khác (trừ tài sản quy định tại Khoản 1 - Điều này).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị quyết định bán tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản, xe gắn máy các loại thuộc huyện, thị quản lý theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch (trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 - Điều này).

d) Thủ trưởng các sở, ban, ngành quyết định bán tài sản (không gắn liền với giá trị quyền sử dụng đất) của các đơn vị và các đơn vị trực thuộc có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng / 01 đơn vị tài sản (trừ tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 - Điều 7).

Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính quyết định bán tài sản thuộc phạm vi quản lý của đơn vị (trừ tài sản quy định tại khoản 1 và 2-Điều này).

Điều 8. Thanh lý tài sản

1. Điều kiện được thanh lý tài sản

- Sử dụng vượt quá thời hạn;
- Hư hỏng không thể sử dụng được, hoặc sửa chữa để tiếp tục sử dụng sẽ tốn nhiều kinh phí sử dụng không có hiệu quả;
- Trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất phải tháo dỡ để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án theo quy định.

2. Thẩm quyền thanh lý

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản: trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập; xe ô tô các loại và các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 đến dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản và tài sản là các loại phương tiện khác (trừ tài sản quy định tại Khoản 1 - Điều này).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị quyết định thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý cấp huyện, gồm:

- Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác gắn liền với đất theo phân cấp thuộc nội dung cấp tỉnh quản lý nhưng phải phá dỡ giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo phân cấp quản lý đầu tư có đủ điều kiện để thanh lý theo quy định của pháp luật;

- Tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc phạm vi quản lý của huyện, thị theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch (bao gồm cả xe gắn máy).

d) Thủ trưởng các Sở, Ban ngành quyết định thanh lý tài sản của các đơn vị và đơn vị trực thuộc có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản (trừ tài sản quy định tại khoản 1, 2 - Điều này).

đ) Chủ tịch UBND cấp xã, phường, thị trấn quyết định thanh lý tài sản có nguyên giá dưới 50 triệu đồng/01 đơn vị tài sản thuộc cấp xã, phường, thị trấn quản lý (trừ tài sản quy định tại khoản a, b, c - Điều này).

e) Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quyết định thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của mình (trừ tài sản quy định tại khoản 1 - Điều này).

Điều 9. Trình tự thủ tục thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý tài sản Nhà nước được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc sửa chữa trụ sở làm việc có bộ hồ sơ dự toán trên 500 triệu đồng; phương tiện vận tải và các loại tài sản khác có bộ hồ sơ dự toán trên 100 triệu đồng;

- Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị được giao quản lý, sử dụng tài sản căn cứ dự toán được giao quyết định việc sửa chữa trụ sở làm việc có bộ hồ sơ dự toán từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng; phương tiện vận tải và các loại tài sản khác có bộ hồ sơ dự toán từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền;

- Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, thị quyết định việc bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở làm việc có bộ hồ sơ dự toán dưới 100 triệu đồng; phương tiện vận tải và tài sản khác có bộ hồ sơ dự toán dưới 50 triệu đồng.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản Nhà nước vào mục đích liên doanh - liên kết

1. Tài sản được liên doanh liên kết

Các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính được sử dụng tài sản Nhà nước vào mục đích liên doanh liên kết với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trong trường hợp: tài sản sử dụng chưa hết công suất; tài sản để phục vụ liên doanh liên kết theo dự án; sử dụng để liên doanh, liên kết có hiệu quả cao hơn.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc sử dụng tài sản Nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập để liên doanh, liên kết.

Điều 12. Tiêu huỷ tài sản Nhà nước

Tiêu huỷ tài sản Nhà nước là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định xoá bỏ sự tồn tại của tài sản. Việc tiêu huỷ tài sản thực hiện theo quy định về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu huỷ tài sản thuộc cấp tỉnh quản lý;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị quyết định tiêu huỷ tài sản thuộc cấp huyện, thị quản lý;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định tiêu huỷ tài sản thuộc cấp xã, phường, thị trấn quản lý.

Các quy định khác thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hà Ngọc Chiến